ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 68 /KH-UBND	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Sau khi xem xét nội dung đề nghị của Sở Công Thương và ý kiến của thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ cơ bản đề ra trong Đề án Nâng cao năng về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới *(viết tắt là Đề án)* được phê duyệt tại Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tạo sự đồng thuận của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án;

- Tăng cường năng lực thực thi phòng vệ thương mại *(viết tắt là PVTM)* để bảo vệ các ngành sản xuất của tỉnh phù hợp với cam kết quốc tế, từ đó từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án;

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành và các tổ chức liên quan nhằm triển khai thực hiện đầy đủ và khai thác có hiệu quả các FTA, nâng cao năng lực PVTM trong bối cảnh tham gia các FTA trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, các tổ chức liên quan chủ động triển khai theo chức năng của ngành và phạm vi quản lý của địa phương, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyên truyền về phòng vệ thương mại

- Tăng cường phổ biến pháp luật về PVTM cho cộng đồng doanh nghiệp, cơ quan quản lý cấp tỉnh và địa phương thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, pano tuyên truyền, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về PVTM trong bối cảnh tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Chú trọng tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về PVTM cho các công chức, viên chức thuộc các cơ quan quản lý nhà nước liên quan và cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã theo các mức độ từ cơ bản đến chuyên sâu, phù hợp với từng ngành hàng cụ thể. Đảm bảo cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã cũng như các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc nâng cao hiểu biết và năng lực về PVTM.

- Lồng ghép nội dung về PVTM trong các chương trình tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm của các sở, ban ngành, địa phương.

- Thiết lập đầu mối thông tin về PVTM tại Sở Công Thương để phối hợp cung cấp thông tin trong quá trình xử lý các vụ việc PVTM có liên quan đến sản phẩm, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

1.2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành để bổ sung các nhiệm vụ cần thiết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới nhằm triển khai các quy định về PVTM trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và cam kết quốc tế.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật. Đăng tải công khai, chính xác nội dung các văn bản, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trong quá trình tìm hiểu và áp dụng vào hoạt động điều hành, sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

- Lồng ghép nội dung về PVTM vào các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đặc biệt là các ngành công nghiệp chủ lực, có tác động quan trọng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.3. Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành trong lĩnh vực PVTM

- Thúc đẩy sự phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương với các Bộ, ngành Trung ương và các hiệp hội, hội ngành nghề, các doanh nghiệp trong việc cập nhật thông tin, theo dõi nắm bắt về hàng hóa nhập khẩu gia tăng đột biến, có dấu hiệu được trợ cấp hoặc bán phá giá.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế, Ban Chỉ đạo 389 và các cơ quan đầu mối phụ trách lĩnh vực hội nhập quốc tế trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay.

- Triển khai các cơ chế tư vấn, hỗ trợ và trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và vừa để đánh giá khả năng áp dụng biện pháp PVTM, tác động của các vụ việc PVTM.

- Các sở,ban, ngành, địa phương và hiệp hội doanh nghiệp tăng cường phối hợp trong quá trình điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM; thường xuyên theo dõi công tác thực thi và chống lẩn tránh các biện pháp PVTM.

- Giữ mối quan hệ chặt chẽ, trao đổi thông tin dữ liệu giữa cơ quan điều tra PVTM với cơ quan Hải quan.

- Triển khai các chương trình cung cấp thông tin cho doanh nghiệp phục vụ công tác xử lý các vụ việc PVTM, cung cấp tài liệu và cơ sở dữ liệu về các chương trình, chính sách có nguy cơ bị nước ngoài điều tra PVTM. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các hiệp hội, doanh nghiệp để xử lý vụ việc PVTM do nước ngoài điều tra.

1.4. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PVTM

- Chủ động trao đổi, nắm bắt thông tin từ Bộ Công Thương và các Bộ, ngành trung ương liên quan đến đàm phán và giải quyết tranh chấp về PVTM trong khuôn khổ WTO và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

- Tăng cường trao đổi thông tin, nắm bắt các thị trường xuất khẩu chủ lực của tỉnh để tham mưu, xây dựng cơ chế phối hợp về PVTM, thúc đẩy hợp tác về PVTM nhất là thị trường các nước trong FTA mà Việt Nam đã ký kết.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể

2.1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối, cử cán bộ phối hợp với Bộ Công Thương trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Tuyên truyền pháp luật, kinh nghiệm thực tiễn về PVTM cho cộng đồng doanh nghiệp, cơ quan quản lý cấp tỉnh và địa phương thông qua các phương tiện truyền thông như Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, tờ rơi, tờ gấp, clip…

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công Thương triển khai các hoạt động bồi dưỡng kiến thức PVTM cho cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ làm công việc có liên quan đến lĩnh vực PVTM;

- Đề xuất lồng ghép các nội dung PVTM vào kế hoạch phát triển các ngành sản xuất trong nước có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Công Thương khi xây dựng tài liệu về chương trình, chính sách thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tỉnh có nguy cơ bị nước ngoài điều tra PVTM;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin để xử lý các vụ việc PVTM có liên quan đến sản phẩm, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, cập nhật Danh sách các mặt hàng bị điều tra, áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp bởi các nước thường xuyên áp dụng các biện pháp PVTM, các mặt hàng có nguy cơ gian lận xuất xứ; cảnh báo cho các doanh nghiệp không tiếp tay cho các hành vi gian lận xuất xứ và lẩn tránh PVTM; phối hợp theo dõi sát thị trường, kịp thời cung cấp thông tin cho các đơn vị liên quan khi thấy có dấu hiệu bất thường.

2.2. Chi cục Hải quan Thái Nguyên

- Đề nghị Chi cục Hải quan Thái Nguyên tăng cường theo dõi, kiểm tra, xác định xuất xứ, thường xuyên theo dõi, cập nhật, kết nối số liệu xuất nhập khẩu hàng hóa; trao đổi thông tin dữ liệu hải quan và dữ liệu về PVTM đối với hàng hóa xuất nhập khẩu có liên quan đến biện pháp PVTM.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong các vụ việc PVTM.

- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan (khi có yêu cầu) trong việc:

+ Xây dựng hệ thống chỉ tiêu, phạm vi thông tin, dữ liệu và thực hiện kết nối, trao đổi thông tin dữ liệu hải quan và dữ liệu về PVTM đối với hàng hóa xuất nhập khẩu có liên quan đến biện pháp PVTM;

+ Xây dựng cơ chế cho phép các ngành sản xuất trong nước tiếp cận dữ liệu không định danh tuân thủ theo quy định pháp luật.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Theo dõi và cung cấp số liệu biến động đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh (gồm dự án đầu tư mới, thay đổi sở hữu, mua lại, sáp nhập) vào các ngành sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thuộc danh sách cảnh báo.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong cung cấp thông tin, các vụ việc PVTM thuộc ngành quản lý.

2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (khi có yêu cầu) trong việc:

+ Xây dựng tiêu chí xác định các ngành nông nghiệp của Việt Nam cần ưu tiên nâng cao năng lực PVTM khi thực thi các hiệp định thương mại tự do và xây dựng cơ sở dữ liệu về các ngành này.

+ Xây dựng tài liệu về các chương trình, chính sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp có nguy cơ bị nước ngoài điều tra PVTM.

- Lồng ghép nội dung về PVTM vào các chiến lược, kế hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp trọng điểm của tỉnh để tăng cường khả năng áp dụng biện pháp PVTM nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong cung cấp thông tin, các vụ việc PVTM thuộc ngành quản lý.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Công Thương tuyên truyền, phổ biến các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến PVTM trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức về PVTM cho doanh nghiệp, tổ chức và người dân trên địa bàn tỉnh.

2.6. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

2.6.1. Các Sở, ngành, đơn vị: Sở Ngoại vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, Cục Thuế tỉnh

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, ngành (khi có yêu cầu) trong việc xây dựng tài liệu về các chương trình, chính sách thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có nguy cơ bị nước ngoài điều tra PVTM.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong các vụ việc PVTM.

- Phối hợp với Sở Công Thương triển khai các hoạt động bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến lĩnh vực PVTM;

- Phối hợp với Sở Công Thương triển khai các hoạt động tăng cường hợp tác quốc tế về PVTM.

2.6.2. UBND các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia; các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, kinh nghiệm về PVTM đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động,doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và nhân dân trên địa bàn nắm được khi bị nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu.

- Phối hợp với Sở Công Thương triển khai các hoạt động bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến lĩnh vực PVTM;.

- Đưa nội dung PVTM vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2.7. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên

- Phối hợp với Sở Công Thương tuyên truyền, phổ biến thông tin, kiến thức về PVTM cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh.

- Tham gia phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, hiệp hội thành viên tham gia thực hiện kế hoạch này.

- Phối hợp đưa nội dung về PVTM vào chiến lược, kế hoạch phát triển các ngành sản xuất của các hiệp hội.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác trên cơ sở đảm bảo sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm và theo đúng các quy định hiện hành.

2. Căn cứ Kế hoạch đã được phê duyệt và chức năng nhiệm vụ được giao, hàng năm các đơn vị lập dự toán chi tiết kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định và tổng hợp cùng dự toán năm của đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Công Thương làm đầu mối, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các doanh nghiệp và cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung hoặc vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

4. Chế độ báo cáo: Hằng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, gửi về Sở Công Thương **trước ngày 30 tháng 11 hằng năm**, để tổng hợp báo cáo về Bộ Công Thương, UBND tỉnh theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao năng về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ, triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương (b/c);
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo TN; Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Tuanle/KH.T3/40b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 20-04-2022 09:26:25 +07:00

Lê Quang Tiến